

BÀI 3: YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ

Môn: Ngữ văn 6; Số tiết: 12 tiết và 4 tiết (ôn tập, kiểm tra giữa học kì I, trả bài)
(Từ tiết 29 đến tiết 44)

MỤC TIÊU CHUNG

- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.
- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.
- Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu.
- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.
- Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
- Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.

TUẦN 8

TIẾT PPCT: 29, 30

VĂN BẢN

CÔ BÉ BÁN DIÊM

(Han Cri-Xti-An An-Đéc-Xen)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Học sinh xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng cử chỉ, lời nói, suy nghĩ,...của nhân vật cô bé bán diêm. Từ đó, hình dung được đặc điểm nhân vật và nội dung câu chuyện.
- Học sinh phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; bước đầu nhận biết thái độ của người kể chuyện được thể hiện qua lời kể, qua cách miêu tả.
- HS biết nhận xét, đánh giá cách ứng xử của người đi đường với cô bé bán diêm; từ đó tránh được sự thờ ơ, vô cảm, nhất là với những thân phận người cần sự quan tâm, chia sẻ.
- Năng lực thu thập thông tin, trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân; năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc

2. Phẩm chất: Yêu thương, chia sẻ, biết giúp đỡ và có thái độ, cách cư xử với những người có hoàn cảnh kém may mắn trong xã hội. Biết đồng cảm và giúp đỡ những người

thiết thòi, bất hạnh.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; Các phương tiện kỹ thuật, tranh ảnh có cảnh đêm Noel ở Châu Âu hoặc một đoạn phim ngắn được chuyển thể từ truyện *Cô bé bán diêm*; phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế cho học sinh khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, câu hỏi gợi mở vấn đề, làm việc cá nhân.

c. Sản phẩm: Nội dung câu trả lời của học sinh để đánh giá nhận thức của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Mỗi khi năm mới sắp đến, mọi người đều háo hức chuẩn bị đón chào. Vào đêm giao thừa, mọi người và em thường hay làm gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân đã được trải nghiệm, HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi chia sẻ với bạn ngồi cùng bàn học.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS lên chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân. Ưu tiên cho những HS có tinh thần xung phong. GV có thể gọi thêm 1 vài HS nhận xét câu chuyện của bạn, bổ sung những tinh thần tích cực nhất với bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>→ Đêm giao thừa mọi người thường thức để đón chào năm mới. Đêm giao thừa thường có pháo hoa, mọi người xúng xính trong quần áo mới và đi chơi, chúc Tết ...</p> <p>Giới thiệu bài mới: Ở châu Âu, Noel là một ngày quan trọng. Đó là ngày Chúa Jesu ra đời. Sau Noel một vài ngày sẽ là năm mới đến. Trong một truyện ngắn của An Đéc-Xen vào đêm giao thừa, giữa những cảnh mọi người vui vẻ, quây quần, lại xuất hiện hình ảnh một em bé bán diêm lẻ loi, quần áo mỏng manh, đi chân trần trong tiết trời mùa đông giá buốt. Liệu em bé có được hạnh phúc quây quần bên gia đình đầm ấm</p>

<i>(GV ghi tên bài học lên bảng)</i>	như bao người khác không? Hôm nay, thầy/cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong văn bản <i>Cô bé bán diêm</i> của nhà văn An Đéc – Xen.
--------------------------------------	--

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Đọc tiếp xúc văn bản

a. Mục tiêu: Đọc văn bản và nắm được thông tin chính về nhà văn An Đéc-Xen và truyện ngắn *Cô bé bán diêm*.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, thảo luận nhóm, hợp tác.

c. Sản phẩm học tập: Nội dung câu trả lời của HS để đánh giá hoạt động học tập.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV hướng dẫn HS cách đọc văn bản, đọc mẫu 1 đoạn (từ đầu -> bàn tay em đã cứng đờ ra) HS đọc thành tiếng phần còn lại của văn bản. GV cho HS sử dụng 2 chiến lược đọc: Theo dõi và dự đoán văn bản.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS đọc thành tiếng, làm việc cá nhân, theo dõi và dự đoán theo văn bản.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 HS đọc đoạn văn 2 và 3 trong văn bản. Cho HS khác nhận xét cách đọc văn bản của bạn (giọng đọc, âm lượng, cử chỉ...)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chuẩn kiến thức.</p> <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV gọi từ 1 -> 2 HS đọc phần giới thiệu về tác giả, tác phẩm (<i>SGK tr 65</i>) GV: Qua phần đọc của bạn. Em hãy nêu một vài nét chính về tác giả, tác phẩm <i>Cô bé bán diêm</i>?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, phương</p>	<p>I. Đọc tiếp xúc văn bản</p> <p>1. Đọc văn bản</p> <p>→HS có kỹ năng đọc văn bản truyện ngắn</p> <p>2. Tác giả, tác phẩm</p>

<p>pháp gợi mở, nêu vấn đề để tìm hiểu về tác giả, tác phẩm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 1 vài HS trả lời câu hỏi. Ưu tiên cho HS có tinh thần xung phong phát biểu ý kiến xây dựng bài.</p> <p>GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chuẩn kiến thức.</p> <p>GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự tìm ý bằng cách hiểu bản thân ghi vào trong vở viết)</p>	<p>→ Tác giả tên đầy đủ: Han Cri-xti-an An-đéc-xen (1805-1875), sinh ra và lớn lên tại Đan Mạch.</p> <p>- Là nhà văn chuyên viết truyện cổ tích cho thiếu nhi. Bằng trí tưởng tượng phong phú, lãng mạn, ông đã sáng tạo nên một thế giới huyền ảo mà rất gần gũi với con người, cuộc sống đời thường.</p> <p>→ Tác phẩm: <i>Cô bé bán diêm</i> là một trong những truyện cổ tích nổi tiếng nhất của An-đéc-xen.</p> <p>- Các tác phẩm nổi tiếng: <i>Bầy chim thiên nga</i>; <i>Nàng công chúa và hạt đậu</i>; <i>Nàng tiên cá</i>; <i>Bộ quần áo mới của hoàng đế</i></p>
---	--

Hoạt động 2: Đọc chi tiết văn bản

a. Mục tiêu

- Học sinh xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng cử chỉ, lời nói, suy nghĩ,... của nhân vật cô bé bán diêm. Từ đó, hình dung được đặc điểm nhân vật và nội dung câu chuyện.
- Học sinh phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; bước đầu nhận biết thái độ của người kể chuyện được thể hiện qua lời kể, qua cách miêu tả.
- HS biết nhận xét, đánh giá cách ứng xử của người đi đường với cô bé bán diêm; từ đó tránh được sự thờ ơ, vô cảm, nhất là với những thân phận người cần sự quan tâm, chia sẻ.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, hợp tác, cặp đôi, gợi mở, nêu tình huống có vấn đề.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu học tập, bảng kiểm đánh giá kết quả học tập của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV1: Dựa vào phần đọc văn bản. Em hãy cho biết: Nhân vật chính trong văn bản là ai? Phương thức biểu đạt của văn bản là gì? Truyện Cô bé bán diêm được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?</p> <p>GV2: Bộ cục của văn bản chia làm mấy</p>	<p>II. Đọc chi tiết văn bản</p> <p>1. Đọc hiểu hình thức</p>

đoạn ? Nội dung của mỗi đoạn là gì ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân, hỏi đáp (1-1), phương pháp đàm thoại gợi mở, nêu tình huống có vấn đề.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi 1, ưu tiên cho HS với tinh thần xung phong phát biểu xây dựng bài.

GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi 2, HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Nêu các chi tiết miêu tả ngoại hình và cảnh ngộ của cô bé bán diêm. Những chi tiết đó giúp em hình dung như thế nào về cuộc sống của nhân vật?

(Sử dụng phiếu học tập số 1)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận theo cặp đôi (cùng bàn), trao đổi nội dung câu hỏi. Sử dụng phương pháp miêu tả, phân tích sự việc. Thời gian 3 -> 4 phút.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 2 ->3 HS lên trình bày kết quả trao đổi theo cặp, ưu tiên cho cặp đôi có kết quả sớm nhất.

GV gọi 1 -> 3 HS nhận xét, bổ sung kiến thức còn thiếu của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. *(Sử dụng phiếu học tập số 1 để đánh giá kết quả học tập của HS)*

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

→ Nhân vật chính: Cô bé bán diêm

- Phương thức biểu đạt: tự sự

- Người kể chuyện: ngôi thứ ba (Kể giấu mình)

→ Bố cục: Có thể chia làm 3 đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu -> *đôi bàn tay em đã cứng đờ ra* (Hoàn cảnh của em bé bán diêm)

+ Đoạn 2: Tiếp -> *họ đã về châu Thượng đế* (Những lần quẹt diêm và mộng tưởng của em bé)

+ Đoạn 3: Còn lại (Mọi người phát hiện ra cái chết của em bé)

2. Đọc hiểu nội dung

2.1. Hoàn cảnh của em bé bán diêm và em bé trong đêm giao thừa

a. Cuộc sống của em bé bán diêm

→ Miêu tả cô bé bán diêm:

+ Ngoại hình: ăn mặc mỏng manh, thiếu thốn...

+ Đầu trần, bông tuyết bám đầy trên tóc xoắn thành từng búp trên lưng.

+ Đi chân đất, đỏ ửng lên rồi tím bầm lại.

+ Dò dẫm trong đêm, bụng đói rét.

+ Tựa dè cũ kĩ...

⇒ Cuộc sống của em khốn khó, nghèo khổ, cùng cực thiếu đi tình yêu thương, không có ai quan tâm chăm sóc.

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Trong đêm giao thừa, cuộc sống mọi người được tác giả miêu tả như thế nào? Còn em bé bán diêm thì ra sao? Cách miêu tả đó có tác dụng gì trong việc khắc họa hình ảnh đáng thương của em bé và sự thờ ơ, lãnh đạm của mọi người xung quanh?

GV2: Đọc lại một số câu văn miêu tả cách ứng xử của người đi đường trước tình cảnh của cô bé bán diêm. Em nghĩ gì về cách ứng xử của họ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận nhóm, chia lớp làm 6 nhóm để hoàn thành 2 câu hỏi. Nhóm 1, 2, 3 làm câu 1, nhóm 4, 5, 6 làm câu 2. Thời gian từ 3 ->4 phút.

GV đi hỗ trợ các nhóm khi cần sự trợ giúp. Sử dụng phương pháp gợi mở, hợp tác, nêu tình huống có vấn đề.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 3 -> 5 HS lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Nhóm 1 trả lời câu hỏi 1, nhóm 3 trả lời câu hỏi 2, nhóm 5 trả lời câu hỏi 3.

GV gọi 3 -> 4 HS đại diện cho nhóm 2, 4, 6 lần lượt lên nhận xét, bổ sung kiến thức cho nhóm các bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Em hãy đọc văn bản và cho biết có

b. Trong đêm giao thừa

→Đêm giao thừa: mọi người mặc đồ ấm, ở nhà ấm áp, sung túc.

- Đêm giao thừa của em bé bán diêm chỉ có một mình, ngồi ở xó tường lạnh buốt.

- Cách miêu tả tương phản, khắc sâu sự đáng thương của em bé và sự thờ ơ, lãnh đạm của những người xung quanh.

- Sử dụng các hình ảnh tương phản (đối lập) đặt gần nhau: Cảnh sum họp đầm ấm, sung túc trong các nhà >< Cảnh đơn độc, đói rét, thiếu thốn về vật chất và tinh thần của em bé.

→Cách cư xử của họ đã thờ ơ, vô cảm trước một em bé đáng thương, cần được giúp đỡ (*chẳng ai đoái hoài ... chẳng ai bố thí cho em chút đỉnh ... hoàn toàn lãnh đạm với cảnh nghèo khổ của em bé bán diêm...*)

2.2. Thực tế và mộng tưởng

<p>mấy lần em bé quẹt diêm? Mỗi lần quẹt diêm những hình ảnh nào đã hiện ra? Cùng với đó là những mong ước gì? (<i>GV phát phiếu học tập số 2 cho HS làm bài tập theo hình thức cá nhân</i>)</p> <p>GV2: Theo em, có thể thay đổi trình tự xuất hiện của các hình ảnh đó được không? Vì sao?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, hỏi đáp, công não, phân tích-tổng hợp. GV thuyết trình, nêu tình huống có vấn đề, gọi mở cho HS.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 3 -> 4 HS trả lời 2 câu hỏi, ưu tiên cho HS có tinh thần xung phong xây dựng bài học. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung kiến thức cho bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức (<i>GV dùng phiếu học tập số 2 để đánh giá hoạt động học tập của HS</i>) GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)</p> <p>Nhiệm vụ 5 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV1: Theo em, cô bé bán diêm có được</p>	<p>→Em bé có 5 lần quẹt diêm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4 lần đầu: mỗi lần 1 que. Lần cuối: cả bao - Lần 1: Ngồi trước lò sưởi lửa cháy vui mắt toả hơi nóng dịu dàng. Vì em đang chịu đựng cái rét dữ dội, muốn được sưởi ấm. - Lần 2: Bàn ăn, con ngỗng quay... Vì em đang đói, muốn được ăn (gần 12 giờ đêm rồi) - Lần 3: Cây thông Noel, ngọn nến sáng rực, lấp lánh... vì em bé muốn được đón niềm vui, hi vọng vào năm mới. - Lần 4: Thấy bà nội hiện về đang mỉm cười với em. Vì vậy lời cầu xin của em vang lên thông thiết sâu thẳm. - Lần 5: Em quẹt tất cả những que diêm còn lại trong bao. Vì mộng tưởng đẹp thể hiện khát khao cháy bỏng của cô bé về 1 cuộc sống tốt đẹp hạnh phúc. <p>→Các mộng tưởng diễn ra theo trình tự hợp lý sau mỗi lần quẹt diêm: Khi diêm tắt, em bé trở về với thực tế phũ phàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đó là hình ảnh tương phản, đối lập, mộng tưởng đan xen thực tế... (Thực tế cuộc sống của em bé chỉ là buồn đau, đói rét với người nghèo). <p>2.3. Cái chết của em bé bán diêm</p>
---	--

lên Thiên đường cùng bà không hay đó chỉ là mộng tưởng?

GV2: Dù là cái chết thương tâm hay được lên thiên đường, nó cho thấy điều gì về xã hội hiện thực trong tác phẩm? Kết thúc của truyện có hậu hay không?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân, hỏi đáp (1-1), phân tích, suy đoán sự việc.

GV hỗ trợ cho những HS ít xây dựng bài, nêu tình huống có vấn đề để HS dễ dàng trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 2 -> 3 HS trả lời câu hỏi, ưu tiên cho những học sinh có tinh thần xung phong xây dựng bài.

GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung kiến thức còn thiếu cho bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 6

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Qua phần đọc hiểu văn bản, phân tích ở trên. Em rút ra được nghệ thuật và nội dung gì cho văn bản *Cô bé bán diêm*?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS sử dụng sơ đồ tư duy để khắc họa chân dung tác phẩm *Cô bé bán diêm* với 2 nhánh chính (nội dung và nghệ thuật). Chia lớp làm 6 nhóm. Thời gian từ 5 -> 6 phút. Sử dụng giấy Roki, bút dạ màu.

GV đi hỗ trợ các nhóm và bao quát lớp khi HS thảo luận.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho 6 nhóm treo kết quả lên bảng và

→Lên thiên đường cùng bà chỉ là mộng tưởng. Sự giải thoát về thiên đường, về với hạnh phúc, nó chỉ có ở một thế giới phi hiện thực.

→Phản ánh xã hội hiện thực đã lãnh đạm, thờ ơ với cuộc sống xung quanh, thiếu tình thương, sự quan tâm, chia sẻ với hoàn cảnh khó khăn của con người.

- Về mặt lý tưởng, kết truyện vẫn có hậu. Vì cô bé bán diêm ra đi như một thiên thần.

- Về mặt thực tế, kết truyện mang phần bi kịch. Đây là sự kết hợp độc đáo trong cách viết kết truyện của nhà văn.

3. Tổng kết văn bản

3.1. Nghệ thuật

→Miêu tả rõ nét cảnh ngộ và nỗi khổ cực

<p>xung quanh lớp học.</p> <p>GV gọi 1 -> 3 HS đại diện 3 nhóm lên trình bày ý tưởng vẽ sơ đồ tư duy và nội dung yêu cầu của câu hỏi.</p> <p>GV gọi 3 nhóm còn lại nhận xét, bổ sung kiến thức cho nhóm bạn</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức</p> <p>GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)</p>	<p>của em bé bằng những chi tiết, hình ảnh đối lập nhau.</p> <p>- Sắp xếp theo trình tự sự việc, nhằm khắc họa tâm lí em bé trong cảnh ngộ bất hạnh.</p> <p>- Sáng tạo trong cách kể chuyện mang tính song song đối lập, trong cách viết kết truyện (có hậu trong tâm tưởng).</p> <p>3.2. Nội dung: Truyện không có một lời trữ tình ngoại đề nào của tác giả, nhưng đã thể hiện niềm thương cảm sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh. Là một cách nhắc nhở về thái độ của con người đối với cuộc sống.</p>
---	--

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Nhóm/cá nhân: Lớp 6 ...

<i>Tìm hiểu về nhân vật cô bé bán diêm theo gợi dẫn dưới đây</i>			Đánh giá		
Stt	Yêu cầu	Nội dung	CĐ	Đ	Tốt
1	Nêu các chi tiết miêu tả ngoại hình và cảnh ngộ của cô bé bán diêm.			
2	Những chi tiết đó giúp em hình dung như thế nào về cuộc sống của nhân vật?			
3	Cảm nhận của em về nhân vật em bé bán diêm như thế nào?			

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhóm/cá nhân: Lớp 6 ...

<i>Tìm hiểu về nhân vật cô bé bán diêm theo gợi dẫn dưới đây</i>			Đánh giá		
Stt	Yêu cầu	Nội dung	CĐ	Đ	Tốt
1	Cô bé quẹt que diêm thứ nhất là gì? Hình ảnh hiện lên sau mỗi			

	lần quẹt diêm thể hiện mong ước gì của cô bé?			
2	Cô bé quẹt que diêm thứ hai là gì? Hình ảnh hiện lên sau mỗi lần quẹt diêm thể hiện mong ước gì của cô bé?			
3	Cô bé quẹt que diêm thứ ba là gì? Hình ảnh hiện lên sau mỗi lần quẹt diêm thể hiện mong ước gì của cô bé?			
4	Cô bé quẹt que diêm thứ tư là gì? Hình ảnh hiện lên sau mỗi lần quẹt diêm thể hiện mong ước gì của cô bé?			
5	Cô bé quẹt que diêm thứ năm là gì? Hình ảnh hiện lên sau mỗi lần quẹt diêm thể hiện mong ước gì của cô bé?			

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. **Mục tiêu:** Củng cố lại nội dung và nghệ thuật của tác phẩm Cô bé bán diêm.

b. **Nội dung:** Sử dụng phương pháp gợi mở, nêu vấn đề, HS làm việc cá nhân.

c. **Sản phẩm học tập:** Kết quả học tập của học sinh.

d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Nêu nhận xét của em về thái độ của nhà văn đối với cô bé bán diêm. Phân tích một chi tiết làm cơ sở cho nhận xét đó.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi. Thời gian 3 -> 4 phút. GV đi bao quát lớp, theo dõi HS làm bài tập, hỗ trợ những HS có yêu cầu trợ giúp.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p>	<p>III. Luyện tập</p>

<p>GV gọi 1 -> 2 HS lên trình bày nội dung đề bài yêu cầu. Gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung kiến thức còn thiếu cho bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức</p> <p>GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)</p>	<p>→ Nhà văn An-đéc-xen đã thể hiện niềm cảm thông, thương yêu, xót xa trước cảnh ngộ của em bé tội nghiệp. Chính tình thương yêu ấy đã khiến nhà văn hình dung ra cảnh huy hoàng hai bà cháu bay vút lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa.</p>
--	--

4. Hoạt động 4: Vận dụng

- a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn kết nối với đọc, củng cố lại kiến thức nội dung bài học.
- b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, trao đổi, chia sẻ, làm việc cá nhân.
- c. Sản phẩm học tập:** Nội dung câu trả lời của học sinh để đánh giá tiếp thu bài học vận dụng vào viết đoạn văn.
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV: Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 -> 7 câu) với nhan đề: Gửi tác giả truyện “Cô bé bán diêm”.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS làm việc cá nhân để viết đoạn văn. Thời gian từ 4 -> 5 phút. GV bao quát lớp, theo dõi HS viết đoạn văn.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 1 -> 2 HS lên trình bày bài viết cá nhân. Gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung còn thiếu của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức</p> <p>GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)</p>	<p>Gợi ý: Nhan đề: Gửi tác giả truyện “Cô bé bán diêm” cho thấy hình thức đoạn văn là một bức thư. Bức thư này là bức thư nói lên suy nghĩ của em sau khi đọc xong truyện “Cô bé bán diêm”. Em có thể viết về niềm thương cảm của em dành cho cô bé bán diêm, có thể viết về sự đồng tình của em với suy nghĩ của nhà văn, hay em cũng có thể bày tỏ quan điểm của mình về cái kết có hậu hoặc không có hậu giống như trong truyện cổ tích.</p>

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài đã học và soạn bài: Thực hành tiếng Việt

TIẾT PPCT: 31

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.
- Nhận biết được cụm danh từ, biết cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm danh từ.
- Năng lực nhận biết và phân tích tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ; nhận biết và phân tích được cấu tạo cụm danh từ; đặt câu, viết đoạn văn có sử dụng cụm danh từ.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc

2. Phẩm chất: Đoàn kết, yêu thương để có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế cho học sinh khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.

c. Sản phẩm: Câu trả lời bài tập của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Em hãy tìm trong đoạn văn đầu của văn bản Cô bé bán diêm một câu có chủ ngữ, vị ngữ là một từ? Một câu có chủ ngữ, vị ngữ là một cụm từ?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, sử dụng phương pháp hỏi đáp (1-1), gợi mở, phân tích, nêu tình huống có vấn đề.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi từ 2 -> 3 HS trả lời câu hỏi.</p>	<p>→Câu văn có chủ ngữ và vị ngữ</p>

<p>GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung kiến thức cho bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> <p style="text-align: center;"><i>(GV ghi tên bài học lên bảng)</i></p>	<p>- Trời/đã tối hẳn. (câu có CN là 1 từ)</p> <p>- Đêm nay/là đêm giao thừa.(Câu có CN là một cụm từ);</p> <p>- <i>Giữa đông giá rét, một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.</i></p> <p>Giới thiệu vào bài mới: Thành phần chính của câu có thể là một từ và có thể là một cụm từ. Trong tiết học: Thực hành tiếng Việt hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu nhé!</p>
--	---

2. Hoạt động 2: Giải quyết vấn đề

a. Mục tiêu: Nhận biết được cụm danh từ và phân tích được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, cá nhân, hỏi đáp, hợp tác, gợi mở.

c. Sản phẩm học tập: Sử dụng phiếu học tập để đánh giá hoạt động học tập của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 SGK tr 66</p> <p>GV yêu cầu thêm: Sau khi tìm được các cụm danh từ, em hãy chỉ ra các thành phần trong cụm danh từ đó và phân tích tác dụng của chúng.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS thảo luận nhóm, chia lớp làm 6 nhóm, nhóm 1, 3, 5 (1.a), nhóm 2, 4, 5 (1.b). Thời gian từ 2 ->3 phút.</p> <p>GV hỗ trợ cho HS khi cần có sự trợ giúp và bao quát lớp.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 2-> 4 HS đại diện các nhóm: 1, 3 (1.a), 2, 4 (1.b) lần lượt lên trình bày kết quả bài tập 1.</p> <p>GV gọi 2 HS đại diện nhóm 5, 6 lên nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> <p>GV ghi lên bảng những nội dung cơ bản</p>	<p>1. Cụm danh từ</p> <p>Bài tập 1(SGK trang 66)</p> <p>→Cụm danh từ trong các câu là:</p> <p>a. khách qua đường (<i>khách</i>: danh từ trung tâm; <i>qua đường</i>: phần phụ sau, bổ sung ý nghĩa về đặc điểm cho danh từ trung tâm)</p> <p>- <i>lời chào hàng của em</i> (<i>lời</i>: danh từ trung tâm; <i>chào hàng, của em</i>: phần phụ sau, miêu tả, hạn định danh từ trung tâm)</p> <p>b. tắt cả các ngọn nến (<i>ngọn nến</i>: danh từ trung tâm; <i>tắt cả các</i>: phần phụ trước, bổ</p>

(HS có thể tự ghi vào vở viết theo ý hiểu của bản thân).

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS đọc bài tập 2 SGK tr 66

GV: Đọc thầm lại đoạn 2 trong văn bản

Cô bé bán diêm và hoàn thành bài tập 2.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS đọc thầm đoạn 2 trong văn bản **Cô bé bán diêm** (từ *đôi bàn tay em đã cứng đờ ra* -> *họ đã về châu Thượng đế*) để tìm 1 cụm từ.

GV cho HS làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập 2.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS lên bảng để hoàn thành bài tập 2, phân tích mô hình cụm danh từ.

GV gọi 1 -> 2 HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi lên bảng những nội dung cơ bản (HS có thể tự ghi vào vở viết theo ý hiểu của bản thân).

Giới thiệu thêm cụm danh từ: *buổi sáng lạnh lẽo ấy*. DT trung tâm: *buổi sáng*

Tạo ra ba cụm danh từ khác:

+ *Buổi sáng hôm nay*

+ *Những buổi sáng nắng đẹp*

+ *Một buổi sáng ấm áp*

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS đọc bài tập 4 SGK tr 67.

HS tự hoàn thành bài tập.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS đọc BT 4 và hoàn thành bài tập, làm việc cá nhân, thời gian từ 2 -> 3 phút. GV bao quát lớp.

sung ý nghĩa chỉ tổng thể sự vật (tất cả) và chỉ số lượng (các));

- *những ngôi sao trên trời* (*ngôi sao*: danh từ trung tâm; *những*: phần phụ trước, chỉ số lượng; *trên trời*: phần phụ sau, miêu tả, hạn định danh từ trung tâm).

Bài tập 2 (SGK trang 66)

→Cụm danh từ: *Tất cả những que diêm còn lại trong bao*

- Danh từ trung tâm: *que diêm*

- Tạo ra ba cụm danh từ khác:

+ *Những que diêm cháy sáng lấp lánh;*

+ *Một que diêm bị ngấm nước;*

+ *Rất nhiều que diêm trong hộp diêm ấy.*

Bài tập 4 (SGK trang 67)

<p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS báo cáo kết quả làm bài tập 4. GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung nội dung bài tập của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng những nội dung cơ bản (HS có thể tự ghi vào vở viết theo ý hiểu của bản thân).</p> <p>Nhiệm vụ 4</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Em hãy đọc phần thông tin trong SGK trang 66 và nêu hiểu biết của em về cụm danh từ? GV: Lấy ví dụ một danh từ và phát triển nó thành cụm danh từ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS thảo luận theo cặp đôi, trao đổi thông tin với nhau về danh từ và cụm danh từ. GV hỗ trợ HS phân tích danh từ để phát triển thành cụm danh từ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS đọc thông tin trong SGK tr 66. GV gọi 2 HS nêu hiểu biết về cụm danh từ sau đó tìm ví dụ: danh từ phát triển thành cụm danh từ. GV gọi 1 -> 2 HS nhận xét, bổ sung kiến thức còn thiếu của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng những nội dung cơ bản (HS có thể tự ghi vào vở viết theo ý hiểu của bản thân).</p>	<p>a. Gió vẫn thổi rít vào trong nhà. - Chủ ngữ: Gió - Mở rộng chủ ngữ thành cụm danh từ: <i>những cơn gió lạnh.</i></p> <p>b. Lửa tỏa ra hơi nóng dịu dàng. - Chủ ngữ: Lửa - Mở rộng chủ ngữ thành cụm danh từ: <i>Ngọn lửa hồng.</i></p> <p>2. Cấu tạo cụm danh từ</p> <p>→Cụm danh từ gồm ba phần: + Phần trung tâm ở giữa: là danh từ + Phần phụ trước: thường thể hiện số lượng của sự vật mà danh từ trung tâm biểu hiện. + Phần phụ sau: thường nêu đặc điểm của sự vật, xác định vị trí của sự vật trong không gian, thời gian.</p> <p>→Ví dụ: - Từ: tóc => Mái tóc màu đen óng mượt. - Từ: cô gái => Một cô gái xinh đẹp, dịu dàng đang đi trên đường.</p>
---	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại cụm danh từ và tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, hợp tác, cặp đôi, gợi mở.

c. Sản phẩm: Kết quả bài tập của học sinh để đánh giá hoạt động học tập.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc bài tập 3 SGK tr 66 GV yêu cầu thêm: Sau khi tìm được các cụm danh từ, em hãy chỉ ra các thành phần trong cụm danh từ đó và phân tích tác dụng của chúng.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS thảo luận nhóm, chia lớp làm 6 nhóm, nhóm 1, 3, 5 (3.a), nhóm 2, 4, 5 (3.b). Thời gian từ 2 ->3 phút. GV hỗ trợ cho HS khi cần có sự trợ giúp và bao quát lớp.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2-> 4 HS đại diện các nhóm: 1, 3 (3.a), 2, 4 (3.b) lần lượt lên trình bày kết quả bài tập 1. GV gọi 2 HS đại diện nhóm 5, 6 lên nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng những nội dung cơ bản (HS có thể tự ghi vào vở viết theo ý hiểu của bản thân).</p>	<p>3. Luyện tập Bài tập 3(SGK trang 66)</p> <p>→Xác định chủ ngữ của câu, so sánh cấu tạo ngữ pháp của thành phần chủ ngữ trong các cặp câu và từ đó rút ra tác dụng của việc dùng cụm danh từ làm thành phần chính của câu.</p> <p>a. - <i>Em bé vẫn lang thang trên đường.</i> (CN là danh từ <i>em bé</i>) - <i>Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn lang thang trên đường.</i> (CN là 1 cụm danh từ <i>Em bé đáng thương, bụng đói rét</i>)</p> <p>b. - <i>Em gái đang dò dẫm trong đêm tối</i> (CN là danh từ <i>em gái</i>) - <i>Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.</i> (CN là cụm danh từ <i>Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất</i>)</p> <p>=>Chủ ngữ là cụm danh từ giúp câu cung cấp nhiều thông tin hơn chủ ngữ là danh từ.</p>

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học viết đoạn văn kết nối với đọc để củng cố kiến thức và mở rộng thực hành.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi, thực hành.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả thực hành của học sinh để đánh giá hoạt động vận dụng.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Hãy tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5 -> 7 dòng) về cảnh cô bé bán diêm gặp lại người bà của mình, trong đoạn văn có ít nhất một cụm danh từ làm thành phần chủ ngữ của câu.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân để viết đoạn văn, thời gian từ 4 -> 5 phút. GV bao quát lớp, hỗ trợ HS khó khăn trong học tập, gợi mở, nêu vấn đề.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS đọc bài viết của bản thân, ưu tiên cho HS xung phong đọc bài. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung bài làm của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>4. Vận dụng</p> <p>→ <i>GV có thể gợi ý</i>: Khi gặp lại người bà của mình, khung cảnh lúc đó như thế nào? Trông bà của cô bé bán diêm như thế nào? Có ai khác ngoài hai bà cháu không? Bà đã hỏi cô bé bán diêm những gì và cô bé bán diêm đã kể với bà những điều gì?</p>

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài đã học, làm bài tập còn lại phần luyện tập và soạn văn bản: **Gió lạnh đầu mùa** của *Thạch Lam*

TIẾT PPCT: 32, 33

VĂN BẢN

GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA

(*Thạch Lam*)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nắm được cốt truyện; nhận biết và phân tích được một số chi tiết miêu tả cử chỉ, hành động, suy nghĩ,... của nhân vật Sơn. Từ đó hiểu đặc điểm nhân vật và nội dung của truyện.
- Nêu được một số điểm giống nhau và khác nhau của hai nhân vật: cô bé bán diêm và bé Hiên.
- Biết nhận xét, đánh giá hành động của hai chị em Sơn và cách ứng xử của mẹ Hiên, mẹ Sơn.
- Năng lực thu thập thông tin; trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Gió lạnh đầu mùa*. Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

2. Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp. Nhận thức được ý nghĩa của tình yêu thương; biết quan tâm, chia sẻ với mọi người.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; Các phương tiện kỹ thuật, những hình ảnh liên quan đến chủ đề bài học: ***Gió lạnh đầu mùa***; phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế cho học sinh khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, chia sẻ trao đổi, gợi mở, nêu vấn đề.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Đọc nhan đề <i>Gió lạnh đầu mùa</i>, em dự đoán nhà văn sẽ kể câu chuyện gì? GV: Em đã từng trải qua mùa đông chưa? Khi nhắc đến mùa đông, em nghĩ ngay tới điều gì? Mùa đông có gì khác so với các mùa còn lại? Vào mùa đông, em thường làm gì để giữ cho cơ thể ấm và khỏe mạnh?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS suy nghĩ và làm việc cá nhân, hỏi đáp (1-1), phương pháp gợi mở.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 vài HS trả lời câu hỏi, ưu tiên cho HS có tinh thần xung phong xây dựng bài. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p>	<p><i>Giới thiệu bài mới:</i> Mỗi khi mùa đông đến, chúng ta cảm nhận được cái lạnh trong từng thớ thịt. Vào những ngày mùa đông, để giữ ấm cơ thể, chúng ta phải mặc rất nhiều quần áo ấm và đôi khi cần đến lò sưởi. Trong truyện ngắn <i>Gió lạnh đầu mùa</i> của Thạch Lam cũng thế, cũng có một mùa đông lạnh. Nhưng cô bé Hiên trong truyện lại không có quần áo ấm để mặc, thậm chí chiếc áo em mặc mỏng manh và</p>

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. <i>(GV ghi tên bài học lên bảng)</i>	đã rách tả tơi. Liệu bé Hiên có vượt qua được mùa đông lạnh lẽo này? Chúng ta cùng tìm hiểu văn bản <i>Gió lạnh đầu mùa</i> trong tiết học hôm nay.
---	--

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Đọc tiếp xúc văn bản

a. Mục tiêu: Đọc văn bản và nắm được các thông tin về tác giả, tác phẩm: Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, cá nhân, nêu tình huống có vấn đề.

c. Sản phẩm học tập: Nội dung trả lời của học sinh để đánh giá hoạt động học tập tiếp thu bài học.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV hướng dẫn HS cách đọc văn bản, đọc mẫu 1 đoạn (từ đầu -> rơm rớm nước mắt) HS đọc thành tiếng phần còn lại của văn bản. GV cho HS sử dụng 3 chiến lược đọc: Theo dõi, dự đoán và đối chiếu văn bản.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS đọc thành tiếng, làm việc cá nhân, theo dõi, dự đoán và đối chiếu theo văn bản.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 HS đọc đoạn văn 2 và 3 trong văn bản. Cho HS khác nhận xét cách đọc văn bản của bạn (giọng đọc, âm lượng, lời đối thoại...)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chuẩn kiến thức.</p> <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV gọi đọc phần giới thiệu về tác giả và tác phẩm (SGK tr 73). GV: Qua phần đọc của bạn. Em hãy nêu một vài nét chính về tác giả và tác phẩm?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>I. Đọc tiếp xúc văn bản</p> <p>1. Đọc văn bản</p> <p>- HS có kỹ năng đọc văn bản truyện ngắn</p> <p>2. Tác giả, tác phẩm</p>

<p>GV cho HS làm việc cá nhân, ưu tiên cho HS có tinh thần xung phong phát biểu ý kiến xây dựng bài.</p> <p>GV gọi mở, thuyết trình để giúp HS tóm tắt nội dung cơ bản về tác giả, tác phẩm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>GV gọi 1 vài HS lên trả lời về tác giả, tác phẩm.</p> <p>GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự tìm ý cốt lõi ghi vào vở viết)</p>	<p>→Tác giả: Thạch Lam (1910-1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sinh ra ở Hà Nội, lúc nhỏ sống ở quê ngoại – phố huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Sáng tác ở nhiều thể loại: tiểu thuyết, truyện ngắn, tùy bút,... Truyện ngắn của Thạch Lam giàu cảm xúc, lời văn bình dị và đậm chất thơ.</p> <p>→Tác phẩm: <i>Gió lạnh đầu mùa</i> là một trong những truyện ngắn xuất sắc viết về đề tài trẻ em của Thạch Lam.</p> <p>- Các truyện ngắn tiêu biểu của Thạch Lam: <i>Gió đầu mùa, Nắng trong vườn, Sợi tóc ...</i></p>
---	---

Hoạt động 2: Đọc chi tiết văn bản

a. Mục tiêu

- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nắm được cốt truyện; nhận biết và phân tích được một số chi tiết miêu tả cử chỉ, hành động, suy nghĩ,... của nhân vật Sơn. Từ đó hiểu đặc điểm nhân vật và nội dung của truyện.

- Biết nhận xét, đánh giá hành động của hai chị em Sơn và cách ứng xử của mẹ Hiền, mẹ Sơn.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, làm việc cá nhân, nêu tình huống có vấn đề, hợp tác.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu học tập và Bảng kiểm đánh giá hoạt động học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV1: Câu chuyện được kể bằng lời của người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?</p> <p>GV2: Em hãy nêu phương thức biểu đạt và thể loại của văn bản <i>Gió lạnh đầu mùa</i>?</p> <p>GV3: Qua theo dõi phần đọc, theo em</p>	<p>II. Đọc chi tiết văn bản</p> <p>1. Đọc hiểu hình thức</p>

văn bản có thể chia làm mấy phần? Nội dung của các phần là gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân trả lời dạng câu hỏi ngắn, hỏi đáp (1-1), gợi mở, đàm thoại, nêu tình huống có vấn đề.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi 1, 2 ưu tiên cho HS với tinh thần xung phong phát biểu xây dựng bài.

GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi 3, HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Những chi tiết nào miêu tả khi mùa đông đến và cảm nhận của Sơn về điều đó?

GV2: Sơn được mọi người trong gia đình chăm sóc như thế nào? Cuộc sống của gia đình Sơn ra sao?

GV3: Em hãy chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi nghe mẹ và vú già trò chuyện về chiếc áo của Duyên? Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận được gì ở nhân vật ?

(GV sử dụng phiếu học tập số 1)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận nhóm, chia lớp làm 6 nhóm, sử dụng phiếu học tập, thời gian từ 3 -> 4 phút.

GV phát phiếu học tập, bao quát lớp, hỗ trợ các nhóm, GV gợi mở, nêu tình huống có vấn đề.

→Người kể chuyện: ngôi thứ ba

→Phương thức biểu đạt: tự sự kết hợp miêu tả.

- Thể loại: truyện ngắn

→Bố cục văn bản

+ Đoạn 1: Từ đầu -> *rom róm nước mắt* (Sự thay đổi của cảnh vật và con người khi thời tiết chuyển lạnh)

+ Đoạn 2: Tiếp -> *thấy ấm áp vui vui* (Sơn và Lan ra ngoài chơi với các bạn nhỏ ngoài chợ và quyết định cho bé Hiền chiếc áo)

+ Đoạn 3: Còn lại (Thái độ và cách ứng xử của mọi người khi phát hiện hành động cho áo của Sơn).

2. Đọc hiểu nội dung

2.1. Nhân vật Sơn và Lan

a. Buổi sáng khi ở trong nhà

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 3 HS đại diện nhóm 1, 3, 5 lên trình bày kết quả thảo luận.

GV gọi 3 HS đại diện nhóm 2, 4, 6 lên nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 3**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV1: Không gian xung quanh khi Sơn và chị Lan đi chơi với những đứa trẻ khác được miêu tả như thế nào? (Thái độ của Sơn)

GV2: Nhân vật Hiên và những đứa trẻ khác ăn mặc như thế nào? Chúng có thích chơi với Sơn và chị Lan không?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận theo cặp đôi (ngồi cùng bàn), hỏi đáp (1-1), thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho HS tinh thần xung phong phát biểu xây dựng bài. Gọi 1 vài HS ít phát biểu trước lớp để được thể hiện bản thân.

GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại

→Cảnh vật thiên nhiên: Sơn “*tung chăn tinh dậy*”. Em nhìn ra ngoài sân, nghe “*gió vi vu...*”, âm thanh xào xạc của những chiếc lá khô. Những khóm lan “*lá rung động và hình như sắt lại vì rét*”...

=> Sơn cảm nhận được sự biến đổi của thiên nhiên, cảnh vật khi bước vào mùa đông.

→+ Hành động săn sóc của mẹ.

+ Chị Lan lấy áo cho em áo ấm.

+ Trang phục: áo dạ đỏ lẫn áo vệ sinh, áo vải thâm bện ngoài.

=>Gia đình Sơn thuộc tầng lớp trung lưu, khá giả, sung túc, giàu tình cảm.

→Mẹ Sơn nhắc đến em Duyên, Sơn cảm động và thương em quá. Sơn thấy mẹ rơm rớm nước mắt.

=>Sơn là cậu bé ngoan ngoãn, sống giàu tình cảm, tinh tế biết quan sát và cảm nhận được tâm trạng cảm xúc của người thân.

b. Thái độ của chị em Sơn với các bạn nhỏ

→Thái độ: Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa với các em, chứ không kiêu kỳ và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

→Hiên và những đứa trẻ khác ăn mặc phong phanh, rách rưới, vá vúi, không đủ ấm.

=>Chúng rất thích chơi với Sơn và Lan

kiến thức.

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Cảm nhận của Sơn về hình ảnh những người bạn xóm chợ của em hiện lên như thế nào khi mùa đông đến? (cách ăn mặc, bộ dạng, thái độ)?

GV2: Sự khác biệt như thế nào giữa cuộc sống của chị em Sơn và các bạn của mình? (chỉ ra sự đối lập ở 2 hoàn cảnh).

(GV sử dụng phiếu học tập số 2)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập, chia lớp làm 6 nhóm. GV sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, trao đổi, hợp tác.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho HS tinh thần xung phong của các nhóm đại diện lên trình bày kết quả thảo luận.

GV gọi 1 vài HS đại diện của các nhóm khác lên nhận xét, nội dung câu trả lời của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. *(Sử dụng phiếu học tập để đánh giá hoạt động học của HS)*

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 5

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Em hãy tìm những chi tiết miêu tả nhân vật Hiên trong truyện đã hiện lên như thế nào? Em có nhận xét gì về thái độ của Hiên cư xử với mọi người trong xóm chợ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận cặp đôi để hoàn thành phiếu học tập. Thời gian từ 4 -> 5

nhưng chúng không dám thái quá.

2.2. Nhân vật Hiên và những đứa trẻ nghèo

→ Những người bạn xóm chợ khi mùa đông đến:

+ Ăn mặc: không khác gì mọi ngày, những bộ quần áo nâu đã vá nhiều chỗ.

+ Bộ dạng: Môi chúng tím tái, da thịt thâm đi, người run lên, hàm răng va đập vào nhau.

+ Thái độ khi thấy chị em Sơn: vui mừng, nhưng vẫn đứng xa, không dám vồ vập.

→ Sự đối lập hoàn toàn giữa chị em Sơn và bọn trẻ xóm chợ: trong khi chị em Sơn sống trong gia đình sung túc, được mặc ấm, mặc đẹp thì bọn trẻ con nhà nghèo ăn mặc rách rưới, thiếu thốn đáng thương.

phút.

GV đi hỗ trợ HS và bao quát lớp, đi giúp đỡ các nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho HS các nhóm với tinh thần xung phong, gọi 1 vài HS ít phát biểu xây dựng bài, kích thích sự hứng thú của HS bằng những lời động viên, khích lệ.

GV gọi 1 vài HS ở nhóm khác đại diện lên nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. *(Sử dụng phiếu học tập để đánh giá hoạt động học của HS)*

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 6

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Em hãy tìm những chi tiết nói về hoàn cảnh, thái độ của mẹ của Hiên đã cư xử như thế nào với những người xung quanh?

GV2: Mẹ của Sơn là một người phụ nữ như thế nào? Thái độ đối xử với các con của mình ra sao?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cặp đôi, trao đổi, chia sẻ với nhau để hoàn thành câu hỏi.

Thời gian từ 4 -> 5 phút.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho HS đại diện các nhóm với tinh thần xung phong lên trả lời câu hỏi, gọi thêm 1 vài HS các nhóm khác ít xây dựng bài để các em có cơ hội được thể hiện bản thân.

GV gọi 1 vài HS đại diện nhóm khác lên nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

→ Nhân vật Hiên

- *Từ này vẫn đứng dựa vào cột quán, co ro đứng bên cột quán => Vừa lạnh, phải chịu trong thời gian dài, lại còn có thêm mặc cảm: đứng ả nấp “dựa vào cột quán”*

- *Gọi không lại...; Chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay => Mặc cảm, có sự tủi thân, như sắp vỡ òa.*

2.3. Hai người mẹ (mẹ của Sơn và mẹ của Hiên)

→ Mẹ của Hiên

- Nghề: chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc => Vì thế không đủ tiền để may áo cho con.

- Thái độ và hành động của mẹ Hiên khi biết Sơn cho Hiên chiếc áo:

+ Khép nép, nói tránh: “Tôi biết cậu ở đây đùa, nên tôi phải vội vàng đem lại đây trả nợ” => Cách xưng hô có sự tôn trọng (Tôi – cậu – nợ)

+ Tự trọng: Sau khi trả xong, không xin xỏ gì mà đi về luôn => Thái độ: khép nép,

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 7

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Qua phần đọc, tìm hiểu văn bản ở trên. Em rút ra được nghệ thuật và nội dung gì cho văn bản Gió lạnh đầu mùa?

Bước 2: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi, làm việc cá nhân, sử dụng phương pháp thuyết trình tái hiện lại nội dung bài học, phác họa sơ đồ tư duy đơn giản để nhớ lại nội dung và nghệ thuật của văn bản.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 vài HS trả lời nội dung câu hỏi. GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

nhưng cư xử đúng đắn, tự trọng của một người mẹ nghèo khổ

→ Mẹ của Sơn

- Cách cư xử nhân hậu, tế nhị của một người mẹ có điều kiện sống khá giả hơn.

- Với các con, cách cư xử vừa nghiêm khắc, vừa yêu thương => mẹ vui vì các con biết chia sẻ, giúp đỡ người khác...

3. Tổng kết văn bản

3.1. Nghệ thuật

→ Với giọng văn nhẹ nhàng, giàu chất thơ, phương thức biểu đạt tự sự kết hợp miêu tả tinh tế, ngôi kể thứ 3 rất nhẹ nhàng sâu lắng khi đọc tác phẩm.

3.2. Nội dung: Truyện ngắn khắc họa hình ảnh những người ở làng quê nghèo khó, có lòng tự trọng và những người có điều kiện sống tốt hơn biết chia sẻ, yêu thương người khác. Từ đó đề cao tinh thần nhân văn, biết đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Nhóm/cá nhân: Lớp 6

Stt	Yêu cầu	Nội dung	Đánh giá		
			CD	Đ	Tốt
1	Những chi tiết nào miêu tả khi mùa đông đến và cảm nhận của Sơn về điều đó? (3,0 điểm)			

				
2	Son được mọi người trong gia đình chăm sóc như thế nào? Cuộc sống của gia đình Son ra sao? (4,0 điểm)			
3	Ý nghĩ của Son khi nghe mẹ và vú già trò chuyện về chiếc áo bông cũ của Duyên như thế nào? (3,0 điểm)			

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhóm/cá nhân: Lớp 6

Stt	Yêu cầu	Nội dung	Đánh giá		
			CB	Đ	Tốt
1	Cảm nhận của Son về hình ảnh những người bạn xóm chợ của em hiện lên như thế nào khi mùa đông đến? (cách ăn mặc, bộ dạng, thái độ)? (5,0 điểm)			
2	Sự khác biệt như thế nào giữa cuộc sống của chị em Son và các bạn của mình? (chỉ ra sự đối lập ở 2 hoàn cảnh). (5,0 điểm)			

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học trong văn bản Gió lạnh đầu mùa.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, nêu tình huống có vấn đề, làm việc cá nhân.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả học tập để đánh giá hoạt động học của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Em có cho rằng cách kết thúc truyện Gió lạnh đầu mùa của <i>Thạch Lam</i> là hợp lý không? Vì sao?	III. Luyện tập

<p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS suy nghĩ và làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi. GV tái hiện lại một số nét cơ bản của tác phẩm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV cho HS xung phong trả lời câu hỏi để xây dựng bài. Gọi 1 vài HS ít phát biểu để cho các em có cơ hội thể hiện bản thân. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS 7 có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)</p>	<p>→HS có thể đồng tình hoặc không đồng tình với cách kết thúc truyện của tác giả. Nhưng cần lí giải được quan điểm của mình.</p> <p>Gợi ý: Truyện kết thúc với hình ảnh người mẹ ôm con vào lòng và khen ngợi tấm lòng nhân hậu của các con “Hai con tôi quý giá”. Đây là một kết thúc truyện hợp lí, trọn vẹn, truyền đi thông điệp về tình người ấm áp.</p>
--	---

4. Hoạt động 4: Vận dụng (Nếu GV còn thời gian thực hiện ở trên lớp, hết thời gian giao bài về nhà viết đoạn văn)

- a. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học viết kết nối với đọc để củng cố nội dung bài học.
- b. **Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, làm việc cá nhân.
- c. **Sản phẩm học tập:** Nội dung viết đoạn văn kết nối với đọc để đánh giá hoạt động học của học sinh.
- d. **Tổ chức thực hiện**


HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Có nhiều nhân vật trẻ em xuất hiện trong truyện Gió lạnh đầu mùa của <i>Thạch Lam</i>. Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 -> 7 câu) trình bày cảm nhận về một nhân vật mà em thấy thú vị.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân để viết đoạn văn, thời gian từ 4 -> 5 phút để hoàn thành đoạn văn. GV đi bao quát lớp và theo dõi HS làm bài.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 vài HS lên trình bày bài viết của bản thân. GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung nội dung cần thiết cho bạn</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS 7 có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)</p>	<p>IV. Vận dụng</p> <p>- GV chỉ định 1 vài HS có bài viết khá lên trình bày bài viết của bản thân.</p>

Đoạn văn tham khảo: Sơn là một em bé sống với bạn bè rất có tình người. Trong lúc mấy đứa em họ của Sơn thì “kiêu kì và khinh khỉnh” với các bạn, trái lại Sơn và chị Lan rất

chan hòa với chúng. Vì thế mới thấy chị em Sơn đến, chúng nó “*lộ vẻ vui mừng*”. Gặp bạn, buổi sớm trong gió lạnh đầu mùa, cái nhìn của Sơn đối với bạn nhỏ, những thằng Cúc, thằng Xuân, con Tí, con Túc,... là cái nhìn yêu thương, cảm thông với cảnh nghèo của bạn. Trời lạnh mà chúng nó vẫn “*ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách và nhiều chỗ*”, và “*môi chúng nó tím lại...*”, chỗ áo quần rách “*da thịt thâm đi*”. Mỗi lần làn gió lạnh thổi qua, các bạn nhỏ của Sơn “*lại run lên*” và “*hai hàm răng đập vào nhau*”. Biết quan tâm tới mọi người, biết san sẻ, cảm thông với bạn bè chỉ có ở những trái tim nhân ái, những tấm lòng nhân hậu. Sơn đã chơi, đã sống với bạn bằng trái tim nhân ái, bằng tấm lòng nhân hậu như thế!

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài 1, 2 và bài 3; chuẩn bị tiết: **Ôn tập giữa HK I**

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH BÀI DẠY

PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN	GIÁO VIÊN
	 Đào Văn Dũng